

Bản án số: 433/2025/HC-PT

Ngày: 16 - 4 - 2025

V/v Khiếu kiện QĐ hành chính và hành vi
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Văn

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa để xét xử theo thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 664/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 8 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 147/2024/HC-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 498/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Phạm Thế T;

Địa chỉ: Nhà số 152/42B đường Đ, Phường 2X, quận Bh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thế T:

- Ông Bùi Quốc T1; có mặt.

Địa chỉ: Nhà số 10/18 đường số 9, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Phi T2; có mặt.

Địa chỉ: Nhà số 11 đường 270A, Khu dân cư N, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Đức T3 – Công ty Luật TNHH Hãng Luật Roma, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở: Số 168 đường T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng T, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn U chuyên viên Phòng T thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Thế T (người khởi kiện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Phạm Thế T, có những người đại diện theo ủy quyền là các ông Phạm Thế V, Bùi Quốc T1 và Nguyễn Phi T2 thống nhất trình bày:

Về Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT ngày 09/7/2018 của UBND Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là **Quyết định số 3185**):

Ngày 10/8/2018, ông T nhận được Quyết định số 3185 của UBND Quận X về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 357140 đối với thửa đất số 1818, tờ bản đồ số 1, diện tích đất 2.276 m², loại đất trồng lúa, thuộc phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, do UBND Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Ngô Tấn Thành, được cập nhật nội dung vào ngày 22/3/2002 là: Đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích cho ông Phạm Thế T theo Hợp đồng số 525/CN được UBND Quận X (cũ) phê duyệt ngày 05/3/2002.

ông T khởi kiện, đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 3185 của UBND Quận X, vì Quyết định này được ban hành không có cơ sở pháp lý, không đúng sự thật khách quan, không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và không đúng thẩm quyền, cụ thể như sau:

UBND Quận X căn cứ vào Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 10/5/2002 của Chủ tịch UBND Thành phố H để thu hồi diện tích đất của ông T là trái pháp luật, vì Quyết định 1997/QĐ-UBND ngày 10/5/2002 là để triển khai công tác cho các Sở, ban ngành và UBND Quận X về thu hồi và chỉnh lý biến động trên các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ dân trong khu vực quy hoạch khu đô thị mới Thủ Thiêm, chứ ông T chưa bao giờ nhận được quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền. Trên thực tế, UBND Quận X không thực hiện việc ban hành quyết định thu hồi đất của các hộ dân trong ranh giới lập quy hoạch khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm.

UBND Quận X cho rằng thửa đất của ông T nằm trong ranh giới quy hoạch khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm hoặc nằm trong các khu tái định cư của đô thị mới Thủ Thiêm. Tuy nhiên, toàn bộ diện tích nhà và đất của ông T không nằm trong phạm vi ranh giới lập quy hoạch khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm, không nằm trong ranh giới thu hồi và giao đất.

Trong quá trình thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm, UBND Quận X đã ban hành Quyết định số 6782/QĐ-UBND ngày 26/10/2004, Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 12/3/2007, Quyết định 12082/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với ông Phạm Thế T với số tiền 455.200.000 đồng. Nhưng các quyết định này là trái quy định của pháp luật. ông T đã có đơn khiếu nại, khởi kiện. Cơ quan có thẩm quyền chưa giải quyết khiếu nại, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xét xử. ông T chưa nhận tiền bồi thường.

UBND Quận X căn cứ vào các khoản 1 và 2 Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai 2013 để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T là không đúng thẩm quyền (trong trường hợp này thẩm quyền là của Ban bồi thường). Theo khoản 7 Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP nêu trên thì UBND Quận X phải ban hành quyết định hủy giấy chứng nhận đã cấp chứ không phải quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp. Tuy nhiên, UBND Quận X không thể ban hành quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T vì các quyết định về thu hồi đất, về bồi thường và cưỡng chế thu hồi đất là không đúng trình tự, không đúng thẩm quyền nên không có hiệu lực pháp luật thi hành.

Về các hành vi hành chính của UBND Quận X:

Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 là của Chủ tịch UBND Thành phố H, không phải là của UBND Thành phố H. UBND Quận X cố ý đánh tráo khái niệm văn bản của chức danh (cá nhân) với văn bản của cơ quan Nhà nước (UBND), cố ý sử dụng quyết định của cá nhân thay thế quyết định của cơ quan Nhà nước để thu hồi đất của gia đình ông T.

Các quyết định về bồi thường thiệt hại tái định cư, quyết định cưỡng chế thu hồi đất đang bị khiếu nại, khiếu kiện, tiền bồi thường ông T chưa nhận. Các quyết định này chưa có hiệu lực pháp luật do cơ quan có thẩm quyền chưa giải quyết khiếu nại của ông T; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xét xử, án chưa có hiệu lực, chưa thi hành án.

Thửa đất của ông T hoàn toàn nằm ngoài ranh giới lập quy hoạch khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm, nằm ngoài ranh giới thu hồi và giao đất xây dựng khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm và các khu tái định cư của đô thị mới Thủ Thiêm. UBND Quận X, Phó Chủ tịch UBND Quận X căn cứ vào quyết định không có thật trong thực tế và các quyết định chưa có hiệu lực pháp luật để ban hành Quyết định số 3185 về thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T nằm ngoài quy hoạch, chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý đất đai gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T.

Vì vậy ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND Quận X là trái pháp luật;
- Tuyên hủy Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT ngày 09/7/2018 của UBND Quận X về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Thế T;
- Khắc phục hậu quả do quyết định hành chính và hành vi hành chính trái pháp luật gây ra. Cụ thể: Yêu cầu trả lại 2.276 m² đất và bồi thường thiệt hại thu nhập bị mất từ năm 2012 cho đến ngày thực hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 06, khoản 12 Điều 38, Điều 111, 112, 113 và khoản 3 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 6566/QĐ-UB ngày 27/12/2005 của UBND Thành phố H về duyệt quy hoạch 1/2000 khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm (657 ha).

Người bị kiện là UBND thành phố T thông qua Văn bản số 7127/UNND-TNMT ngày 23/11/2021 thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đồng thời thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 03/02/2000, UBND Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 357140 cho ông Ngô Tấn T đối với thửa đất số 1818, tờ bản đồ số 1, diện tích đất 2.276 m², loại đất có mục đích sử dụng: trồng lúa, thuộc phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 22/3/2002, UBND Quận X cập nhật nội dung: Đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích cho ông Phạm Thế T theo Hợp đồng số 525/CN được UBND Quận X phê duyệt ngày 05/3/2002.

Toàn bộ phần đất nêu trên nằm trong phạm vi giải tỏa thực hiện xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 10/5/2002 của UBND Thành phố H về thu hồi và giao đất để xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

Trong quá trình thực hiện, UBND Quận X đã ban hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định số 6782/QĐ-UB ngày 26/10/2004, Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 12/03/2007, Quyết định số 12082/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với ông Phạm Thế T với số tiền 455.200.000 đồng. Do ông T không đồng ý với việc thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư nên toàn bộ số tiền nêu trên đã gửi vào tài khoản của ngân hàng.

Ngày 18/6/2012, UBND Quận X ban hành Quyết định số 7110/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 2.276 m² thuộc thửa số 1818, tờ bản đồ số 1, phường Bình Khánh, Quận 2 do ông Phạm Thế T là chủ sử dụng. Nhưng ông T không nộp lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 357140 ngày 03/02/2000. Do đó, UBND Quận X căn cứ vào các quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 và khoản 2 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, để ban hành Quyết định số

3185/QĐ-UBND-TNMT ngày 09/7/2018 về thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 357140 ngày 03/02/2000 do UBND Quận X cấp là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, ông Phạm Thế T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT ngày 09/7/2018 của UBND Quận X (cũ) là không có cơ sở. UBND thành phố T đề nghị Tòa án nhân dân các cấp xét xử theo hướng bác đơn khởi kiện của ông Phạm Thế T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 147/2024/HC-ST ngày 13/5/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế T. Cụ thể:

1.1. Bác yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân Quận X là trái pháp luật;

1.2. Bác yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT ngày 09/7/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Thế T;

1.3. Bác yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố T khắc phục hậu quả do quyết định hành chính và hành vi hành chính trái pháp luật gây ra. Cụ thể: yêu cầu trả lại 2.276 m² đất và bồi thường thiệt hại thu nhập bị mất từ năm 2012 cho đến ngày thực hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật.

(Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo cho các đương sự quyền kháng cáo bản án sơ thẩm).

Ngày 25/5/2024, ông Phạm Thế T có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Phạm Thế T có ông Bùi Quốc T1, ông Nguyễn Phi T2 là những người đại diện theo ủy quyền không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời xác định hành vi hành chính là đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT ngày 09/7/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Thế T, nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá các quyết định, hành vi hành chính có liên quan, từ việc thu hồi đất của ông T nhưng không ban hành quyết định, đến các quyết định về bồi thường, cưỡng chế thu hồi đất đang bị khiếu nại nên chưa phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trong phần tranh luận, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và những người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện nêu lại các lý lẽ, quan điểm đã nêu trong đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND thành phố T trình bày quan điểm: Thửa đất số 1818 của ông T đã bị thu hồi để thực hiện dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm, nhưng ông T không nộp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, ngày 09/7/2018 UBND Quận X (cũ) ban hành Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT về việc thu hồi giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Thế T là đúng quy định của pháp luật về đất đai; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án: Thửa đất của ông T đã bị thu hồi, nhưng ông T không nộp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, UBND Quận X (cũ) ban hành quyết định hành chính thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T là đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo và cũng không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu mới. Người đại diện hợp pháp cho UBND thành phố T vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Ngày 03/02/2000, UBND Quận X cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 357140 cho ông Ngô Tấn Thành đối với thửa đất số 1818, tờ bản đồ số 1, diện tích đất 2.276 m², loại đất có mục đích sử dụng: trồng lúa, thuộc phường Bình Khánh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 22/3/2002, UBND Quận X cập nhật nội dung: Đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích cho ông Phạm Thế T theo Hợp đồng số 525/CN được UBND Quận X phê duyệt ngày 05/3/2002. Như vậy, ông Phạm Thế T là chủ sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 1818, tờ bản đồ số 1 nêu trên.

[2.2] Theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ngày 10/5/2002, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UB về thu hồi và giao đất xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, trong đó có nội dung: *“nay thu hồi 621,4328 ha đất để xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm... Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định tại Bản đồ hiện trạng vị trí số 02/BB-BQL do Công ty Đo đạc Địa chính và Công trình lập, được Sở Địa chính-Nhà đất duyệt ngày 03 tháng 5 năm 2002”*. ông T cho rằng UBND Quận X không ban hành quyết định thu hồi đất của ông và vị trí phần đất của ông bị nhà nước thu hồi không nằm trong ranh quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Còn theo UBND thành phố T trình bày thì toàn bộ thửa đất số 1818, tờ bản đồ số 1, diện tích đất 2.276 m² thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Thế T nằm trong phạm vi giải tỏa thực hiện xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, thể hiện tại bản đồ số 02/BB-BQL do Công ty Đo Đạc Địa chính và Công trình lập, được Sở Địa chính-Nhà đất duyệt ngày 03/5/2002. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 30/01/2008, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 361/BTNMT-ĐĐ (V/v: ban hành quyết định thu hồi đất của UBND cấp huyện trong một số trường hợp cụ thể), gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó đã hướng dẫn: “*đối với các trường hợp thu hồi đất mà đã có quyền định thu hồi đất của UBND cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai trước Luật Đất đai năm 2003 thì UBND cấp huyện không phải ban hành quyết định thu hồi diện tích đất cụ thể đối với từng thửa đất do từng hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng*”. Thêm nữa, tại “Thông báo kết quả kiểm tra” số 1483/TB-TTCTP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ cũng đã kết luận trong tổng số diện tích đất mà UBND Thành phố H đã thu hồi để xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm “*có 4,3 ha thuộc địa bàn khu phố 1, phường Bình An, Quận 2 là không đúng quy hoạch đã được Thủ tướng phê duyệt*”. Trong khi thửa đất số 1818, tờ bản đồ số 1, diện tích đất 2.276 m² thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Thế T nằm trên địa bàn phường Bình Khánh. Do đó, ông T khởi kiện, cho rằng UBND Quận X không ban hành quyết định thu hồi đất của ông và vị trí phân đất của ông bị nhà nước thu hồi không nằm trong ranh quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm là không có cơ sở.

[2.3] Quá trình thực hiện việc thu hồi thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông T để xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, UBND Quận X đã ban hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định số 6782/QĐ-UB ngày 26/10/2004, Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 12/03/2007, Quyết định số 12082/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với ông Phạm Thế T với số tiền 455.200.000 đồng. Do ông T không đồng ý với việc thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư nên toàn bộ số tiền nêu trên đã gửi vào tài khoản của ngân hàng. Tiếp đó, đến ngày 18/6/2012, UBND Quận X ban hành Quyết định số 7110/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 2.276 m² thuộc thửa số 1818, tờ bản đồ số 1, phường Bình Khánh, Quận 2 do ông Phạm Thế T là chủ sử dụng. Như vậy, việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và cưỡng chế thu hồi đất đối với thửa đất số 1818, tờ bản đồ số 1, diện tích đất 2.276 m² thuộc quyền sử dụng của ông Phạm Thế T đã được UBND Quận X thực hiện xong. Tuy nhiên, ông T không nộp lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 357140 ngày 03/02/2000.

[2.4] Ngày 24/7/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) về việc thành lập thành phố Thủ Đức trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 quận, gồm Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức (cũ). Như vậy, UBND thành phố T là cơ quan hành chính kế thừa chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của UBND các Quận 2, 9 và Thủ Đức.

[2.5] Như đã nêu tại đoạn [2.3] là mặc dù UBND Quận X đã thu hồi toàn bộ diện tích 2.276 m² đất thuộc thửa số 1818, tờ bản đồ số 1, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 357140 do UBND Quận X cấp ngày 03/02/2000, nhưng ông T không nộp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Căn cứ vào các quy định tại Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ thì một trong

những trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất trên giấy chứng nhận đã cấp; cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp. Do đó, ngày 09/7/2018 UBND thành phố T ban hành Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT về thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 357140 ngày 03/02/2000 do UBND Quận X cấp là đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét Quyết định số 1997/QĐ-UB có nội dung thu hồi đất, theo quy định của Luật Đất đai năm 1993 thì việc thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND do đó Quyết định số 1997/QĐ-UB ngày 10/5/2002 về thu hồi đất do Chủ tịch UBND Thành phố H ban hành là không đúng về hình thức. Tuy nhiên, căn cứ vào Quyết định số 367/TTg ngày 04/6/1996 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm trong đó có nội dung giao nhiệm vụ cho Chủ tịch UBND Thành phố H thực hiện quyết định, do đó xét việc Chủ tịch UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UB là có căn cứ.

[4]. Qua những lập luận và phân tích nêu trên, xét thấy khi thu hồi đất, UBND Quận X đã thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai. Do toàn bộ diện tích đất của ông T đã bị thu hồi nhưng ông T không nộp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên UBND thành phố T ban hành Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT ngày 09/7/2018, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế T là có căn cứ, đúng pháp luật. ông T kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án, đồng thời vẫn trên cơ sở những lý lẽ, lập luận đã trình bày ở Tòa án cấp sơ thẩm, nên không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5]. Đối với kiến nghị xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 6566 /QĐ-UB ngày 27/12/2005 của UBND Thành phố về duyệt quy hoạch 1/2000 khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm (657 ha). Xét thấy, căn cứ vào Điều 29 của Luật Đất đai năm 2003 thì UBND cấp tỉnh tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương. Do đó, việc UBND Thành phố ban hành quyết định này là có căn cứ và hợp pháp.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nên được chấp nhận. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Đương sự kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Phạm Thế T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thế T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 147/2024/HC-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 116; Điều 158; điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế T về:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân Quận X là trái pháp luật;

- Hủy Quyết định số 3185/QĐ-UBND-TNMT ngày 09/7/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Thế T.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T khắc phục hậu quả do quyết định hành chính và hành vi hành chính trái pháp luật gây ra. Cụ thể: yêu cầu trả lại 2.276 m² đất và bồi thường thiệt hại thu nhập bị mất từ năm 2012 cho đến ngày thực hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Thế T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND Tp. HCM (1);
- VKSND Tp. HCM (1);
- Cục THADS Tp. HCM (1);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, HS, 17b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Anh Văn